

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng thuê**  
**32.608,8 m<sup>2</sup> đất để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió số 7**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 1630/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 22/7/2020).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng thuê 32.608,8 m<sup>2</sup> đất thuộc 07 thửa đất tại ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng để thực hiện Dự án Nhà máy Điện gió số 7, với diện tích từng thửa đất, loại đất, thời hạn, hình thức thuê đất và giá đất, tiền thuê đất phải nộp như sau:

1. Diện tích từng thửa đất:

- a) Thửa đất số 784, tờ bản đồ số 44, diện tích là 15.264,6 m<sup>2</sup>.
- b) Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 18, diện tích là 3.629 m<sup>2</sup>.
- c) Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 18, diện tích là 13.315,2 m<sup>2</sup>.
- d) Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 50, diện tích là 100 m<sup>2</sup>.
- đ) Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 50, diện tích là 100 m<sup>2</sup>.
- e) Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 50, diện tích là 100 m<sup>2</sup>.
- g) Thửa đất số 123, tờ bản đồ số 50, diện tích là 100 m<sup>2</sup>.

(Kèm theo sơ đồ vị trí 07 thửa đất).

2. Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).
3. Thời hạn cho thuê đất: Đến ngày 07/11/2068.
4. Hình thức thuê đất: Thuê đất trả tiền thuê hàng năm.
5. Giá đất, tiền thuê đất phải nộp: Áp dụng theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:


1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai Quyết định này; đồng thời, tiến hành bàn giao đất trên thực địa và ký hợp đồng thuê đất đối với Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng.

b) Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng sau khi đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

c) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức chỉnh lý hồ sơ địa chính theo Điều 1 Quyết định này.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thu tiền thuê đất đối với Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và Công ty Cổ phần Năng lượng Sóc Trăng căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Lê Văn Hiếu**



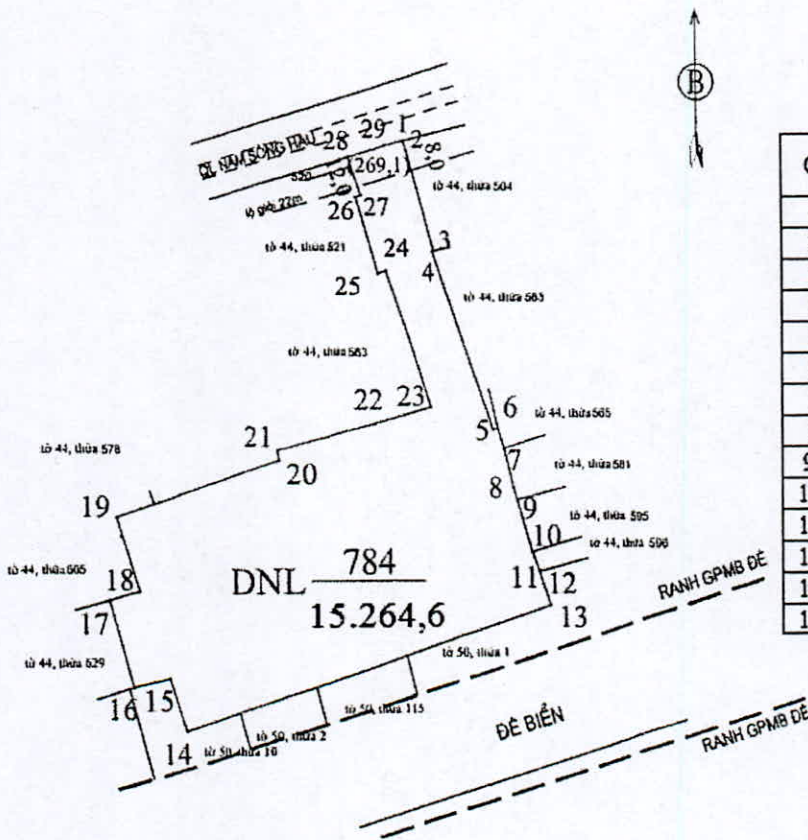
### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 28/7 /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 784, tờ bản đồ số 44, diện tích 15.264,6 m<sup>2</sup> (đã trừ 269,1 m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường Nam Sông Hậu).

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



Cạnh	Chiều dài (m)	Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	3,71	15 - 16	14,06
2 - 3	40,12	16 - 17	34,04
3 - 4	0,48	17 - 18	12,38
4 - 5	72,28	18 - 19	29,21
5 - 6	1,85	19 - 20	67,24
6 - 7	7,88	20 - 21	3,92
7 - 8	15,54	21 - 22	38,65
8 - 9	4,47	22 - 23	23,50
9 - 10	20,52	23 - 24	55,67
10 - 11	7,80	24 - 25	3,35
11 - 12	0,07	25 - 26	30,40
12 - 13	13,17	26 - 27	2,20
13 - 14	150,01	27 - 28	15,49
14 - 15	21,32	28 - 29	14,94
		29 - 1	7,69

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Scan vẽ theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng lập ngày 29/5/2020.

Ngày scan vẽ: 20/7/2020.



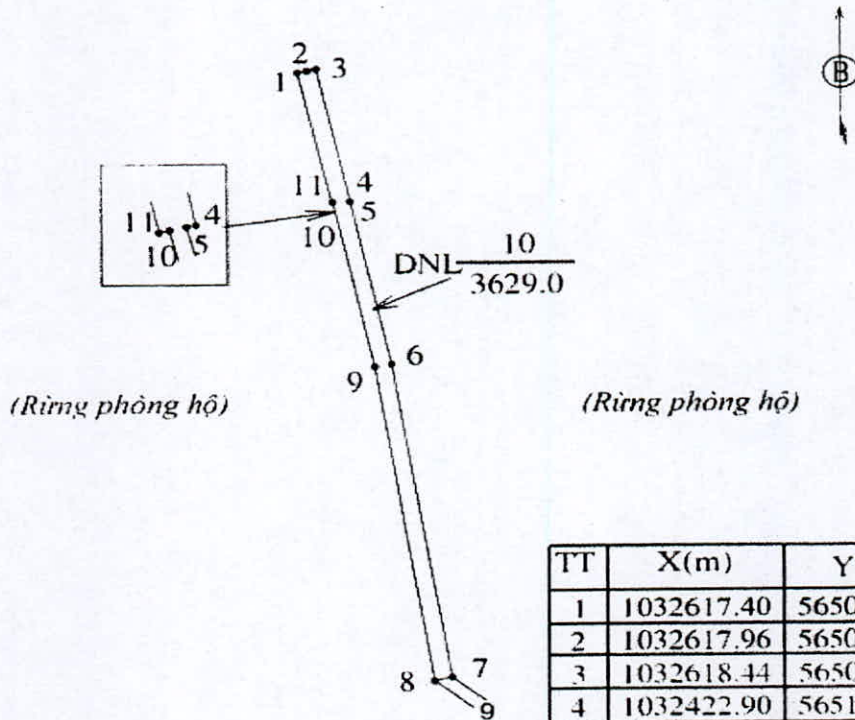
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 28/7/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 18, diện tích 3.629 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



TT	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1032617.40	565081.89	
2	1032617.96	565084.34	2.51
3	1032618.44	565086.78	2.49
4	1032422.90	565128.74	200.00
5	1032422.72	565127.91	0.85
6	1032146.61	565187.14	282.39
7	1031639.83	565270.66	513.62
8	1031638.05	565267.60	3.53
9	1032145.99	565183.90	514.80
10	1032422.03	565124.68	282.31
11	1032421.85	565123.85	0.85
1	1032617.40	565081.89	200.00

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Scan vẽ theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng lập ngày 29/5/2020.

Ngày scan vẽ: 20/7/2020.



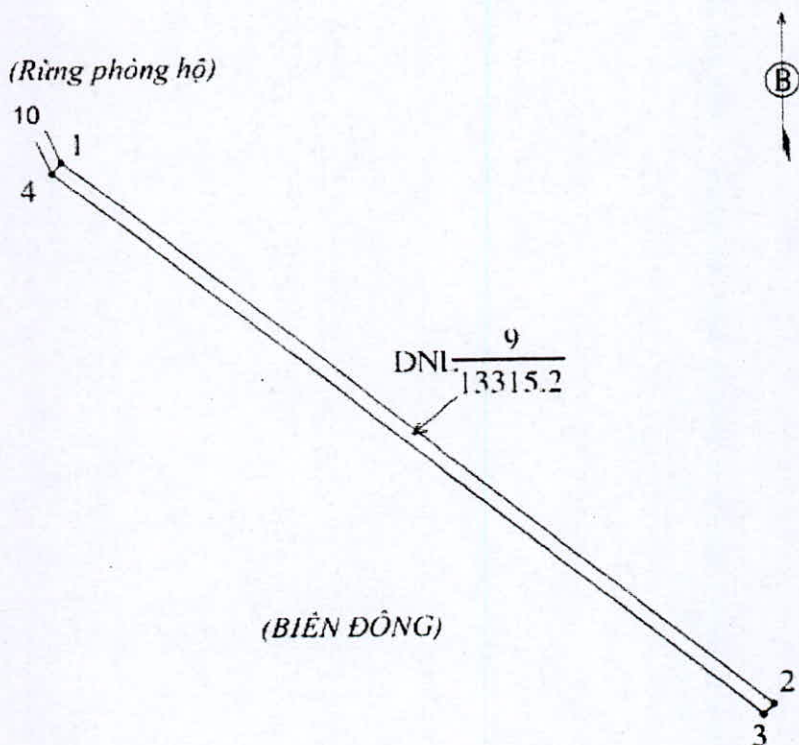
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 28/ 7 /2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 09, tờ bản đồ số 18, diện tích 13.315,2 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



TT	X(m)	Y(m)	Chiều dài (m)
1	1031639.83	565270.66	
2	1029108.84	568411.46	4033.68
3	1029106.27	568409.39	3.30
4	1031638.05	565267.60	4034.94
1	1031639.83	565270.66	3.53

**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Scan vẽ theo Phiếu xác nhận kết quả  
đo đạc hiện trạng thửa đất do Văn  
phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc  
Trăng lập ngày 29/5/2020.

Ngày scan vẽ: 20/7/2020.



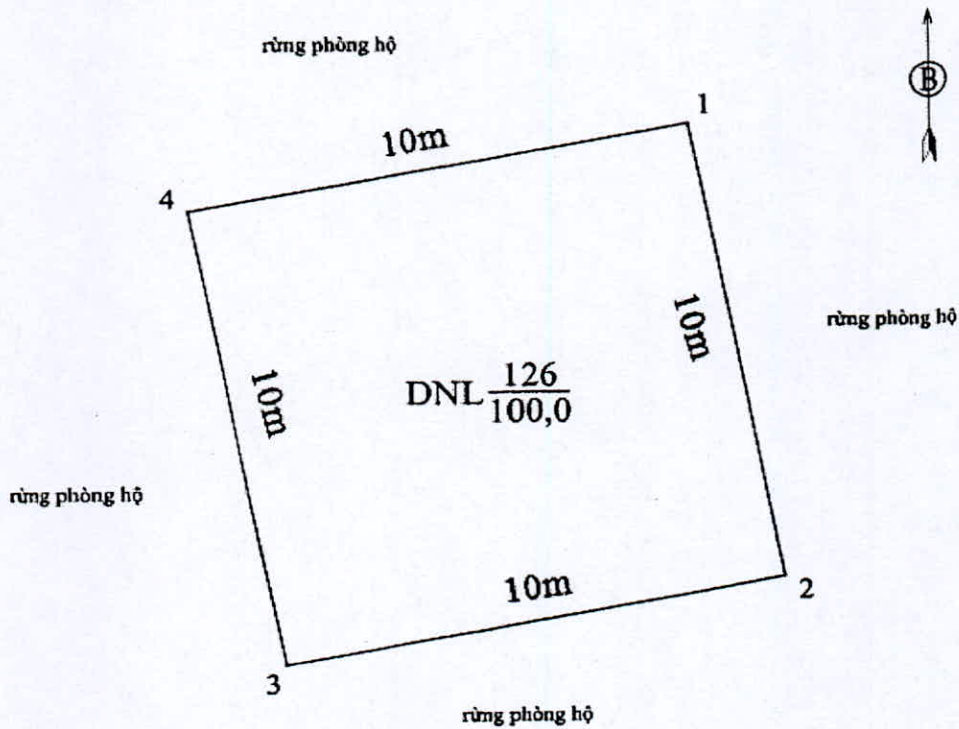
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 28/7/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 50, diện tích 100 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Scan vẽ theo Phiếu xác nhận kết quả  
đo đạc hiện trạng thửa đất do Văn  
phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc  
Trăng lập ngày 29/5/2020.

Ngày scan vẽ: 20/7/2020.



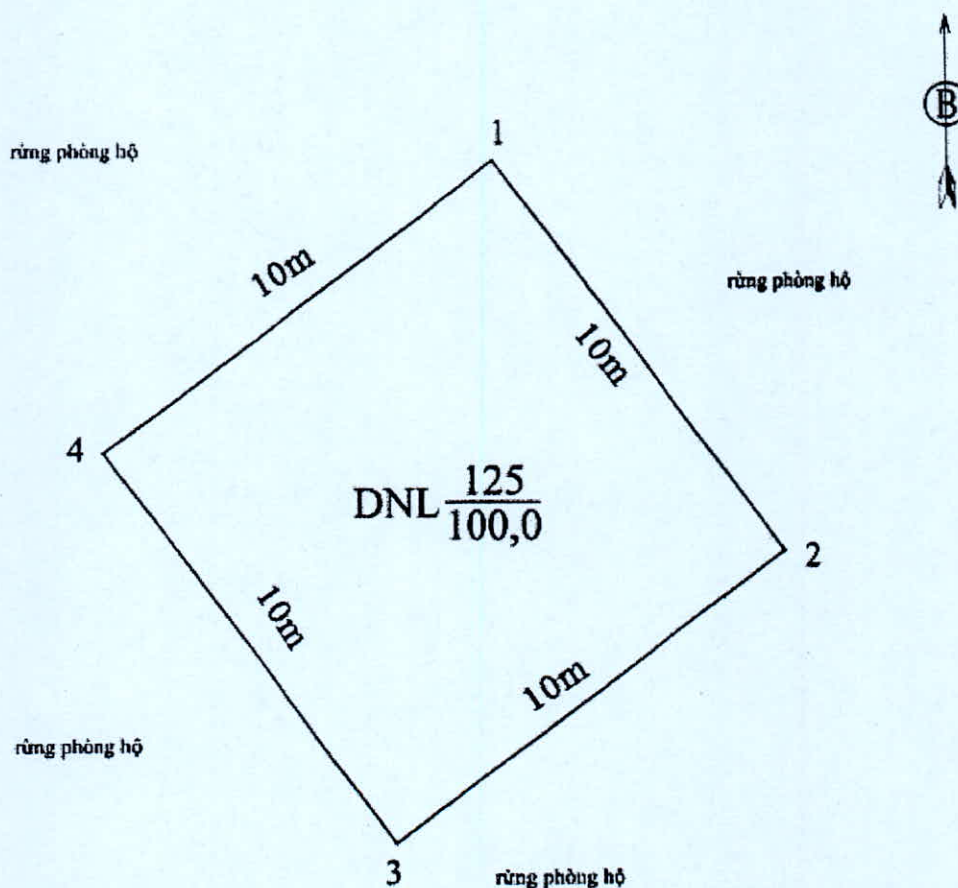
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 28/7/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 50, diện tích 100 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Scan vẽ theo Phiếu xác nhận kết quả  
đo đạc hiện trạng thửa đất do Văn  
phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc  
Trăng lập ngày 29/5/2020.

Ngày scan vẽ: 20/7/2020.



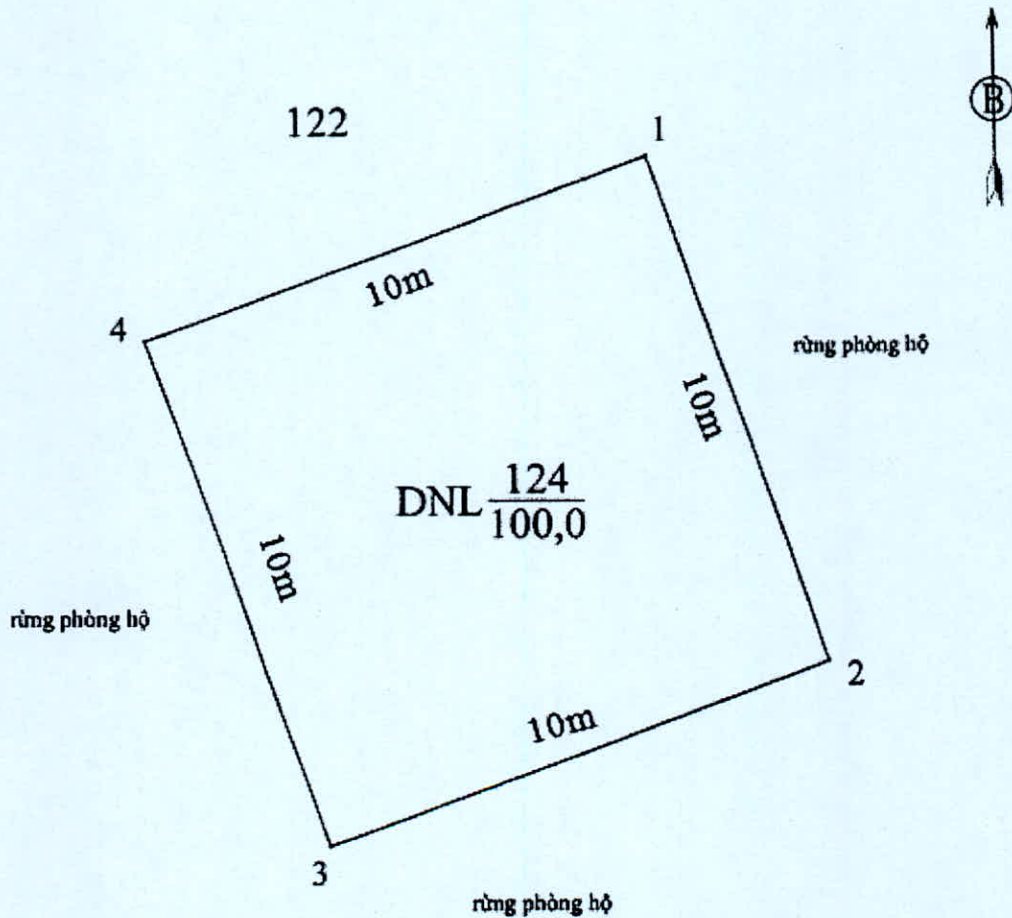
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 28/7/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 50, diện tích 100 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Scan vẽ theo Phiếu xác nhận kết quả  
đo đạc hiện trạng thửa đất do Văn  
phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc  
Trăng lập ngày 29/5/2020.

Ngày scan vẽ: 20/7/2020.





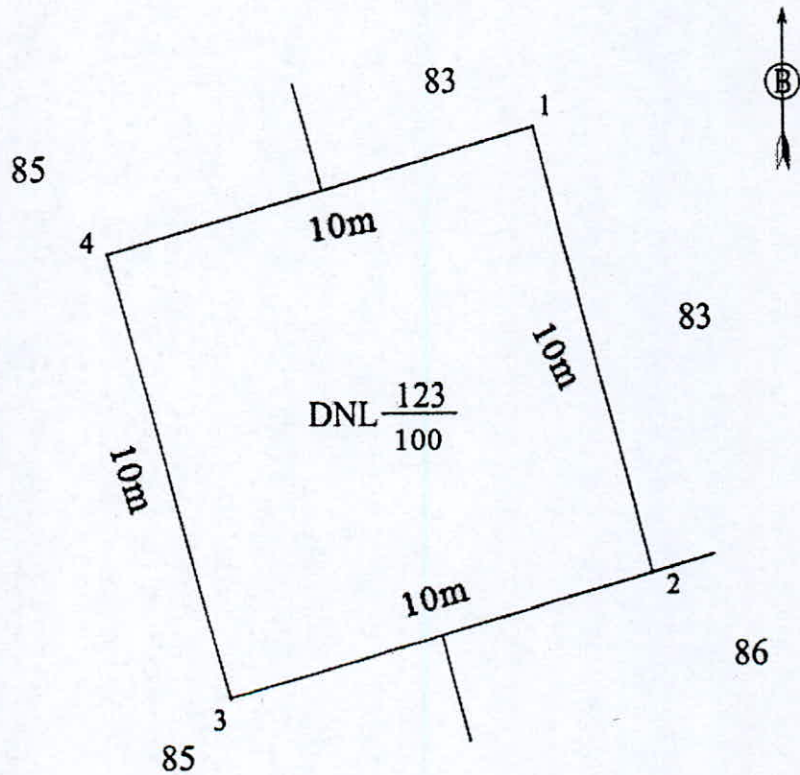
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/7/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Thửa đất số 123, tờ bản đồ số 50, diện tích 100 m<sup>2</sup>.

Loại đất: Đất công trình năng lượng (DNL).

Tọa lạc tại ấp Âu Thọ B, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.



**UBND TỈNH SÓC TRĂNG**

Scan vẽ theo Phiếu xác nhận kết quả  
đo đạc hiện trạng thửa đất do Văn  
phòng Đăng ký đất đai tỉnh Sóc  
Trăng lập ngày 29/5/2020.

Ngày scan vẽ: 20/7/2020.